

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Viết thương mại (224356) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **27/06/2022**
Phòng thi: **A302**

Tổ: **001**
Giờ: **07:30**

Mã nhận dạng: 002500

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240001	NGUYỄN THỊ KIM ANH	09/08/2002	CCQ2024A		02	Anh	70	55	61	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2120240093	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	13/04/2002	CCQ2024D		62	Anh	68	89	81	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2120240002	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	25/12/1999	CCQ2024A		02	Chi	97	94	95	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2120240004	NGUYỄN QUỐC DUY	10/03/2001	CCQ2024A		02	Duy	76	89	84	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2120240064	TRẦN ĐÌNH DUY	03/10/2001	CCQ2024C		62	Duy	84	89	87	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2120240186	NGUYỄN THỊ MỸ DUYẾN	07/01/2002	CCQ2024F		02	Duyen	88	89	89	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120240033	ĐINH HUƠNG GIANG	02/12/2001	CCQ2024B							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2120240035	LÊ NGUYỄN THANH HÀ	09/10/2001	CCQ2024B		02	Hà	99	97	98	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120240037	HỒ THỊ THU HIỀN	26/01/2002	CCQ2024B		02	Hiền	76	88	83	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2120240038	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỂU	27/12/1998	CCQ2024B		02	Ngoc Hieu	82	91	87	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2120240101	PHAN XUÂN HIỆU	21/12/2001	CCQ2024D		02	Hieu	63	65	64	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2120240187	KA LÔ MĂNG HOA	02/08/2002	CCQ2024F		02	Hoa	85	89	87	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2120240183	NGUYỄN THỊ HÒA	17/07/2002	CCQ2024D		02	Hoa	83	58	68	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2120240039	NGUYỄN THỊ HOÀI	26/04/2000	CCQ2024B		62	Hoi	68	83	77	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2120240042	BUI THỊ NGỌC HUƠNG	30/06/2002	CCQ2024B		02	Huong	74	70	72	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2120240043	NGUYỄN DƯƠNG KHANG	01/07/2000	CCQ2024B		02	Khang	90	91	91	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2120240103	LÊ ANH KHOA	20/08/2001	CCQ2024D		02	Khoa	59	82	75	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2120240044	LÊ KHẢ KỶ	01/08/2001	CCQ2024B		02	Kha Ky	74	84	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2120240046	VÕ THỊ KIM LÂN	09/02/2002	CCQ2024B		02	Lan	71	88	81	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2120240047	NGUYỄN THÚY LINH	01/05/2002	CCQ2024B		02	Linh	82	89	86	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002500

Trang : 2/2

Môn học: Viết thương mại (224356) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 27/06/2022

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240158	TRẦN THỊ TRÚC	19/02/2000	CCQ2024F		02		84	86	95	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120240006	HOÀNG TRÚC	23/10/2002	CCQ2024A		01		67	86	78	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120240107	NGUYỄN THỊ KIM	04/11/2001	CCQ2024D		02		56	62	60	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120240209	VÕ TRÀ	24/07/2002	CCQ2024C		02		90	85	87	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120240007	HUỖNH THỊ NGỌC	08/09/2002	CCQ2024A		02		99	91	90	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Đ: 22
H: 0

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

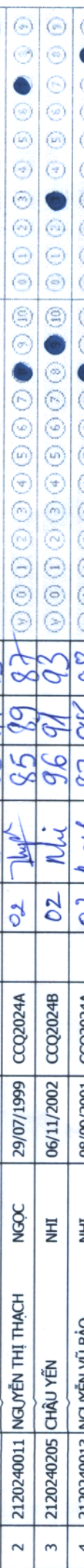
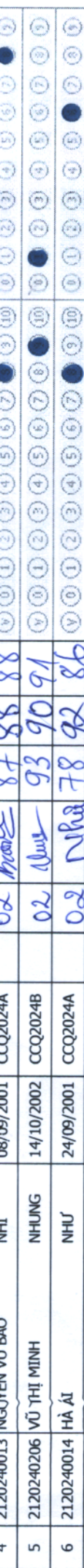
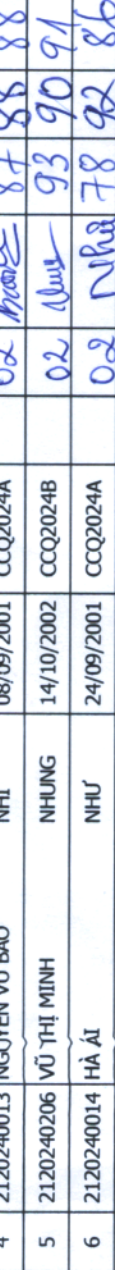
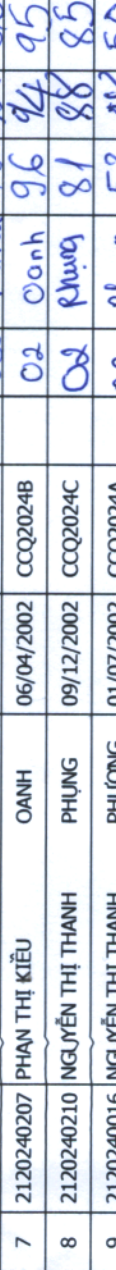
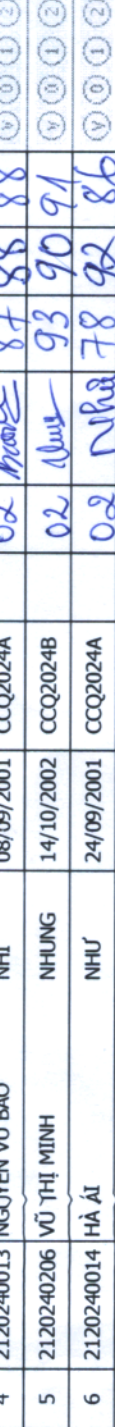
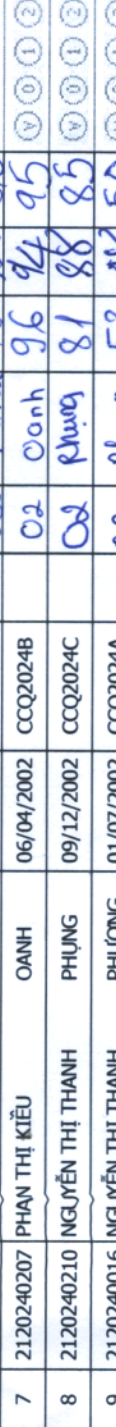
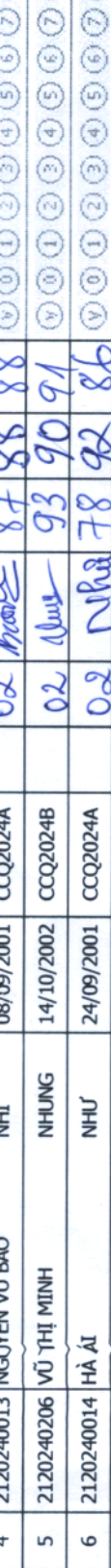
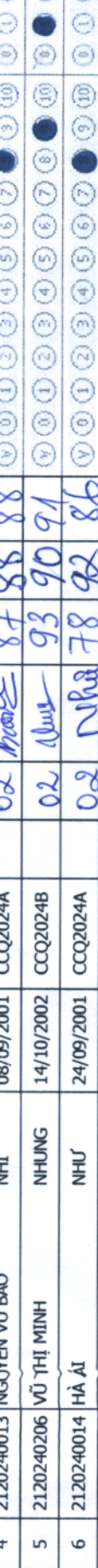
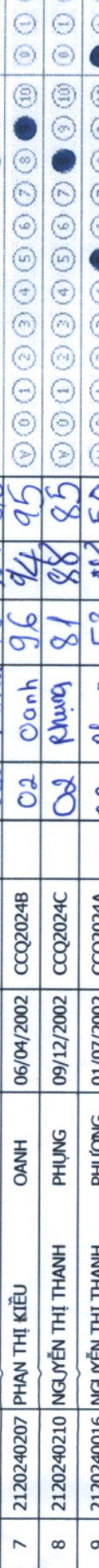
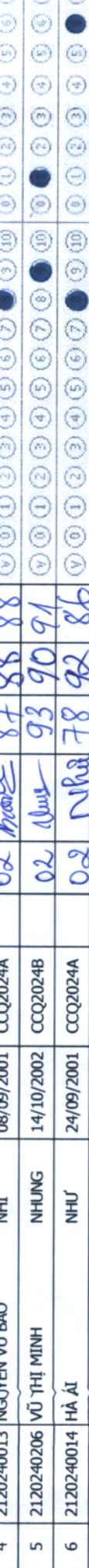
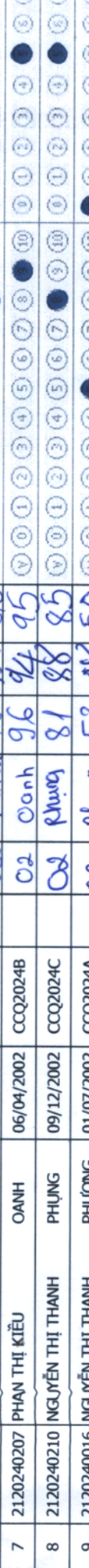
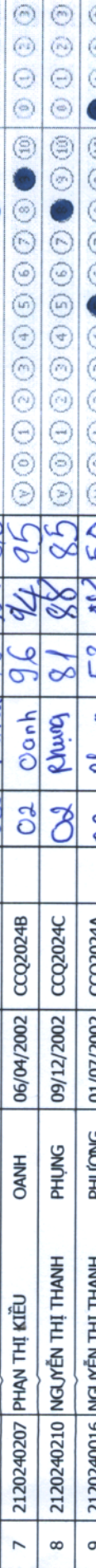
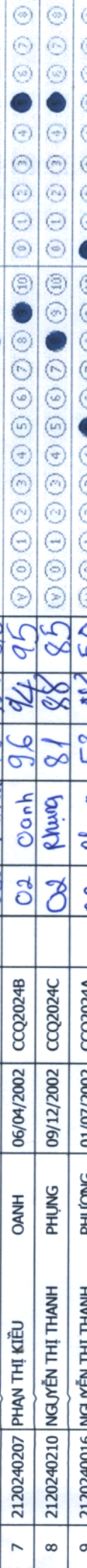
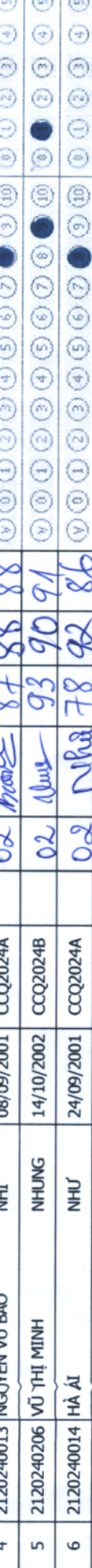
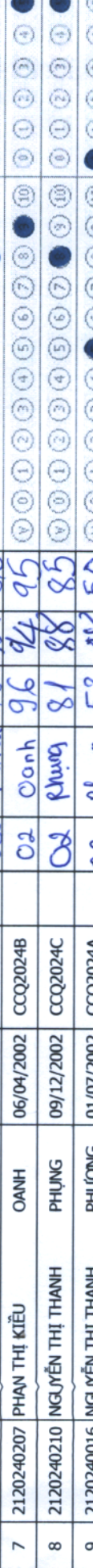
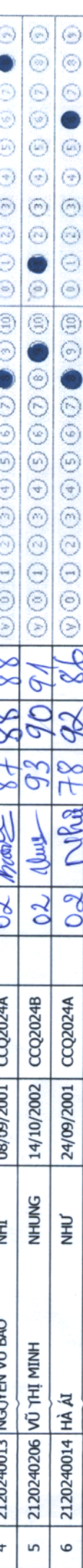
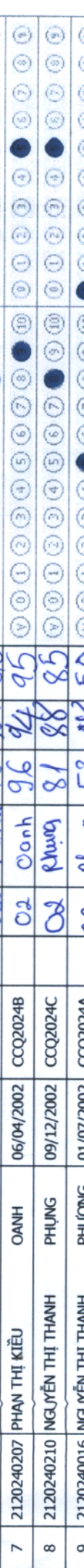
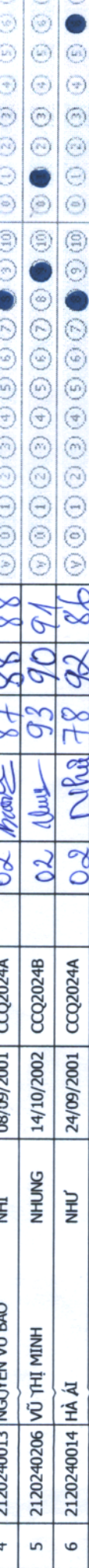
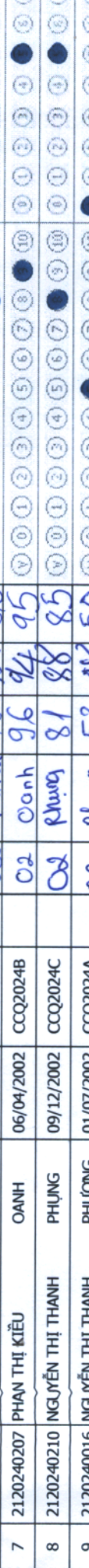
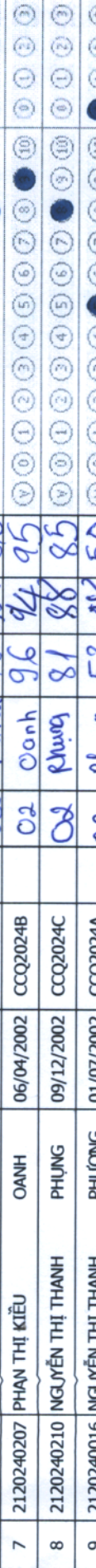
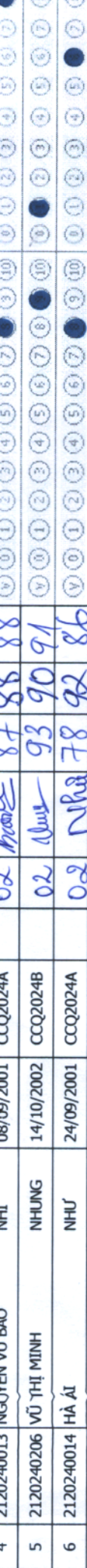
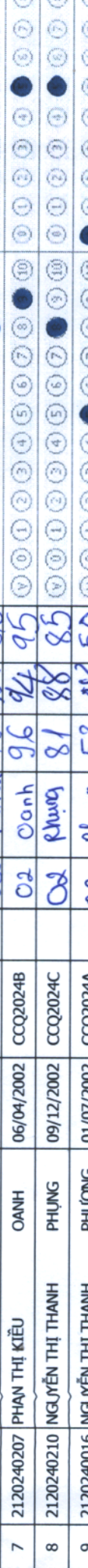
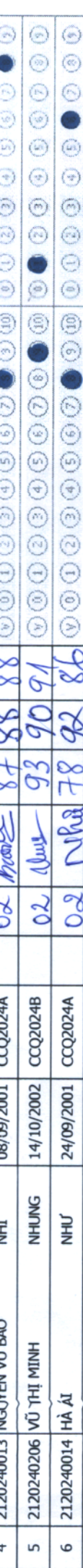
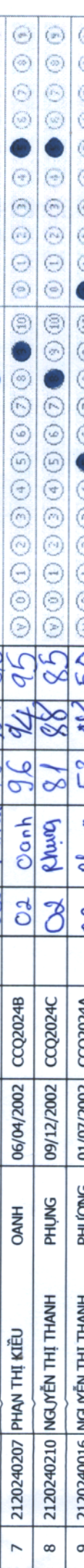
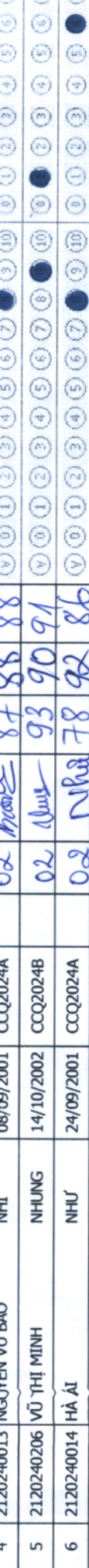
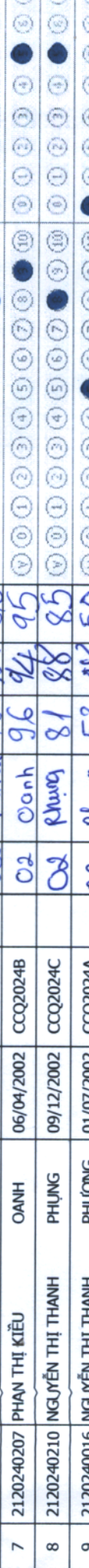
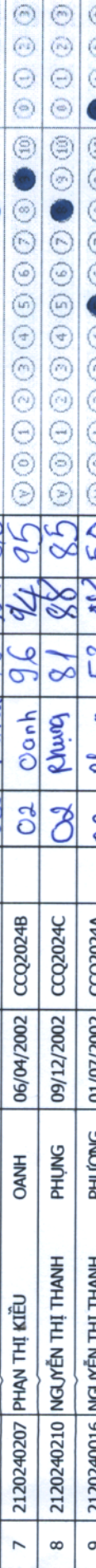
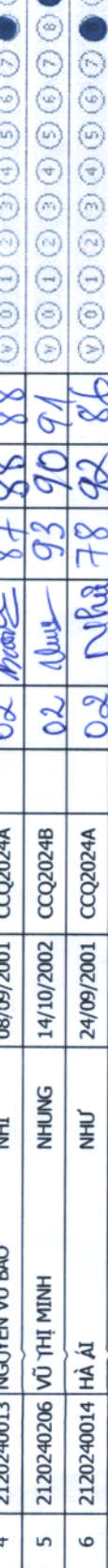
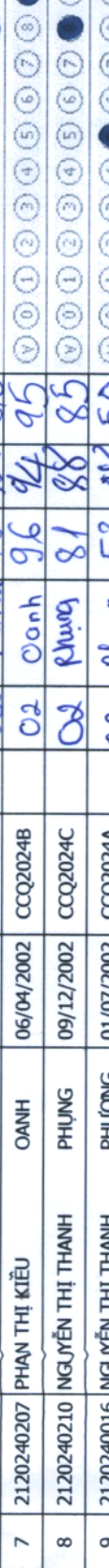
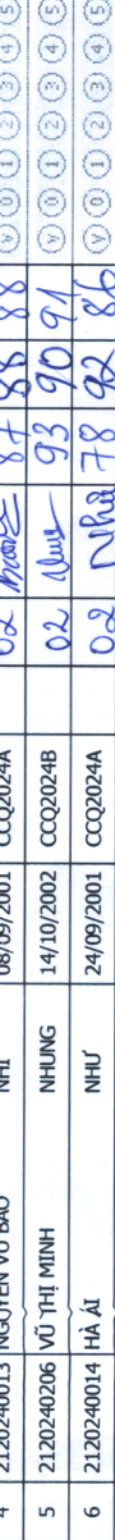
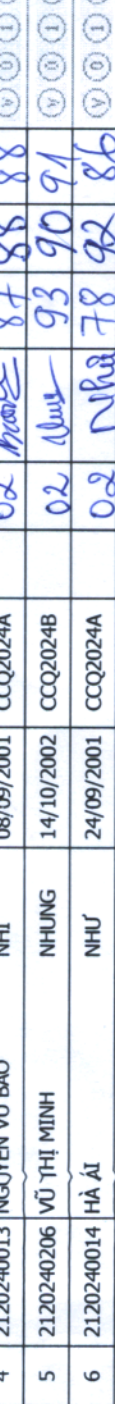
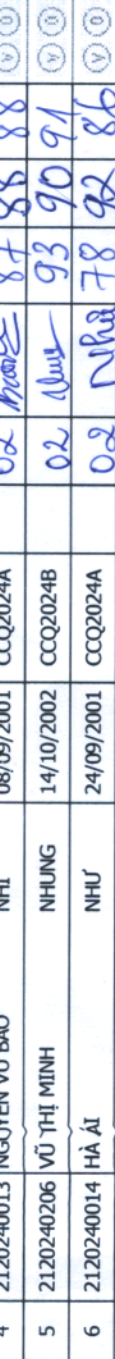
Môn học: **Viết thương mại (224356) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **27/06/2022**
Phòng thi: **A304**

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

Mã nhận dạng: 002501

Trang: 1/2

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G. Viên chấm thi 1 	G. Viên chấm thi 2 
---	---	---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240009	NGUYỄN THỊ TUYẾT	14/05/2002	CCQ2024A		02		65	71	69		
2	2120240011	NGUYỄN THỊ THẠCH	29/07/1999	CCQ2024A		02		85	89	87		
3	2120240205	CHÂU YẾN	06/11/2002	CCQ2024B		02		96	91	93		
4	2120240013	NGUYỄN VŨ BẢO	08/09/2001	CCQ2024A		02		87	88	88		
5	2120240206	VŨ THỊ MINH	14/10/2002	CCQ2024B		02		93	90	91		
6	2120240014	HÀ ÁI	24/09/2001	CCQ2024A		02		78	92	86		
7	2120240207	PHẠM THỊ KIỀU	06/04/2002	CCQ2024B		02		96	94	95		
8	2120240210	NGUYỄN THỊ THANH	09/12/2002	CCQ2024C		02		81	88	85		
9	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH	01/07/2002	CCQ2024A		02		53	48	50		
10	2120240212	PHẠM THỊ HỒNG	10/03/2002	CCQ2024D		02		74	84	80		
11	2120240112	ĐOÀN HUỲNH DIỄM	06/04/2002	CCQ2024D		02		83	43	59		
12	2120210057	NGUYỄN NHƯ	22/01/2001	CCQ2024G				-	-	-		
13	2120240017	VÕ THỊ ÁI	09/10/2002	CCQ2024A		02		91	82	86		
14	2120240019	NGUYỄN MINH	15/09/2002	CCQ2024A		02		82	92	88		
15	2120240020	HÀ THỊ DIỆU	07/12/2002	CCQ2024A		02		77	91	85		
16	2120240023	TRẦN THỊ THU	16/09/2002	CCQ2024A		02		57	55	56		
17	2120240052	ĐỖ THỊ HỒNG	29/07/2002	CCQ2024B		02		60	86	76		
18	2120240078	LƯU THỊ KIM	10/10/2001	CCQ2024C		02		76	65	69		
19	2120240054	ĐỖ TRẦN ANH	22/01/2001	CCQ2024B		02		61	46	52		
20	2120240024	NGUYỄN THỊ MINH	29/10/2001	CCQ2024A		02		88	89	89		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

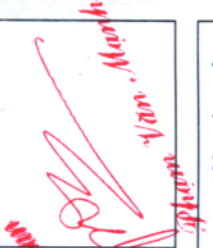
Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002501

Trang : 2/2

Môn học: **Viết thương mại (224356) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **27/06/2022**
Phòng thi: **A304**

Số SV có mặt:
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240025	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	30/10/2001	CCQ2024A				—	—	—	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 100	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120240026	DƯƠNG QUÝ THY	12/02/2002	CCQ2024A		02	Thy	69	81	78	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 100	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120240055	NGUYỄN LÊ NHÃ TRÚC	06/03/2002	CCQ2024B		02	uc	69	79	75	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 100	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120240174	PHÙNG THỊ TƯỜNG VI	21/07/2000	CCQ2024F				—	—	—	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 100	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120240030	ĐẶNG THỊ KIM XUÂN	07/04/2002	CCQ2024A		02	Xuan	81	87	85	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 100	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002502

Trang : 1/2

Môn học: **Viết thương mại (224356) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **27/06/2022**
Phòng thi: **A406**

Tổ: **001**
Giờ: **07:30**

Đ: 30
H: 02

Số SV có mặt: **32**
Số bài thi: **32**
Số tờ giấy thi: **32**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.OT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240150	ĐĂNG THỊ QUỲNH	08/03/2002	CCQ2024F		02		8.9	75	77	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120240120	ĐÌNH THỊ HIỀN	06/09/2002	CCQ2024E		02		6.0	45	51	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2119240142	NGUYỄN THÙY	20/10/2001	CCQ1924F		02		3.7	39	38	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240151	PHẠM THỊ ANH	30/12/2002	CCQ2024F		02		7.5	74	74	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120240122	HUYỀN THỊ HỒNG	24/10/2002	CCQ2024E		02		8.8	85	86	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120240154	NGUYỄN THỊ THANH	13/06/2002	CCQ2024F		02		5.8	32	42	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120240124	HUYỀN LÊ KIM	06/07/2001	CCQ2024E		02		6.5	49	55	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2117240314	NGUYỄN THỊ KIM	21/01/1999	CCQ1724F				1.5				
9	2120240157	PHAN NGUYỄN	21/08/2000	CCQ2024F				0.0				
10	2120240126	TRƯƠNG MINH	14/09/2002	CCQ2024E				3.5				
11	2118240098	ĐOÀN TRUNG	21/07/1999	CCQ1824B		02		4.9	80	68	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120240129	VÕ THỊ THANH	26/08/2002	CCQ2024E		02		6.9	71	70	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120240130	LÊ QUỐC	31/07/2001	CCQ2024E		02		7.6	75	75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120240131	LÊ TRẦN QUÝ	21/05/2000	CCQ2024E		02		7.7	51	61	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2119240098	LÊ TRÚC	18/01/2001	CCQ1924D		02		10.0	90	94	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240133	NGUYỄN THỊ BÉ	27/06/2002	CCQ2024E		02		7.6	65	69	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120240134	TRẦN THU	07/03/2002	CCQ2024E		02		7.4	77	76	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240136	LÊ TUYẾT HỒNG	04/07/2002	CCQ2024E		02		8.9	48	61	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120240073	PHẠM THỊ BÍCH	27/01/1999	CCQ2024C		02		6.3	54	60	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120240137	VÕ THỊ KIỀU	16/06/2002	CCQ2024E		02		7.4	45	57	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002502

Trang : 2/2

Môn học: **Viết thương mại (224356) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **27/06/2022**
Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: **32**
Số bài thi: **32**
Số tờ giấy thi: **32**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240161	VÕ THỊ DIỄM PHÚC	17/03/2002	CCQ2024F		02	<i>~</i>	5.6	50	52	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120240141	NGUYỄN THỊ THU THẢO	07/04/2002	CCQ2024E		02	<i>ph</i>	8.9	87	88	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120240165	PHAN THỊ NGỌC THU	30/09/2002	CCQ2024F		02	<i>ph</i>	7.1	54	61	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120240142	VÕ THỊ HOÀI THU	06/05/2000	CCQ2024E		02	<i>ph</i>	7.0	53	60	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120240166	NGUYỄN THỊ THU THỦY	02/05/2002	CCQ2024F		02	<i>ph</i>	7.6	49	60	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120240219	TRƯƠNG THANH THUỖ	15/11/2002	CCQ2024F		02	<i>ph</i>	7.9	79	79	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120240167	VÕ THỊ PHƯƠNG THUỖ	12/08/2002	CCQ2024F		02	<i>ph</i>	7.6	53	62	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120240168	ĐẶNG THỊ CẨM TIẾN	05/05/2002	CCQ2024F		02	<i>ph</i>	6.8	42	52	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120240220	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	07/01/2002	CCQ2024F		02	<i>ph</i>	7.5	88	83	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120240083	DƯƠNG QUẾ TRÂN	11/04/2001	CCQ2024C		02	<i>ph</i>	7.7	81	79	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2120240215	NGUYỄN MINH TRÍ	05/04/2002	CCQ2024E		02	<i>ph</i>	5.3	48	50	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120130056	PHẠM VIỆT TRINH	26/02/2002	CCQ2024F				1.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2120240086	PHAN THỊ MỸ TRINH	02/01/2002	CCQ2024C		02	<i>ph</i>	6.6	57	61	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120240172	TRẦN THỊ KIM TRÚC	20/10/2002	CCQ2024F		02	<i>ph</i>	7.9	70	74	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	2120240148	HUỖNH NGỌC KHÁ TÚ	27/01/2002	CCQ2024E		02	<i>ph</i>	7.1	55	61	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
36	2120240147	PHẠM NGỌC TUYẾN	06/07/2002	CCQ2024E		02	<i>ph</i>	9.0	74	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)